**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ THANH HÓA**
TỈNH THANH HÓA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ViỆT NAM**
**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/HSST
Ngày: 20 - 6- 2018

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA- TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Thị Minh Hạnh
*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Xuân Huấn
2. Bà Nguyễn Thị Phương Nga

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa***:
Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 20- 6-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 226/2018/TLST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lê Văn Đ -** Sinh năm 1976; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: 02/261 đường T, phường S, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 04/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Lâm Thị N (đều chết); vợ: Lê Thị T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giam từ ngày 04/4/2018. Có mặt tại phiên tòa.

*-Bị hại:* Bà Trần Thị N - Sinh năm 1961
Địa chỉ: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì cần tiền chi tiêu cá nhân nên vào khoảng 10h30’ ngày 30/3/2018, Lê Văn Đ một mình đi bộ ra cổng sau chợ Đ, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, Đ phát hiện 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Yamaha màu trắng xám (đã qua sử dụng), không có người trông coi. Đ lén lút đi lại lấy xe rồi lên xe phóng đi. Khi Đ đi

được một đoạn thì bị bà Trần Thị N là chủ sở hữu của chiếc xe phát hiện đuổi theo hô hoán. Nghe thấy tiếng tri hô của bà N, anh Đinh Văn H và anh Lê Văn S đuổi theo bắt giữ Đồng cùng tang vật giao cho công an phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển đến cơ quan CSĐT Công an thành phố T xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/HĐĐGTS ngày 02/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Yamaha màu trắng xám (đã qua sử dụng) của bà Trần Thị N tại thời điểm bị mất trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Ngày 06/4/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 44/CSĐT trả lại chiếc xe đạp nhãn hiệu Yamaha mà Đ đã trộm cắp cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị N, bà N nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Tại cáo trạng số 135/CT-VKSTP ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện VKSND TP. Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ khai nhận: Khoảng 10h30' ngày 30/3/2018, Lê Văn Đồng một mình đi bộ ra cổng sau chợ Đ, đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Yamaha màu trắng xám (đã qua sử dụng), trị giá 4.000.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với báo cáo của bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng pháp luật].

[2. Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân, lợi dụng chủ sở hữu sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, cần phải xử lý nghiêm. Nhân thân bị cáo đã 02 lần bị xét xử ( Năm 2000, TAND

thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản; Năm 2006, TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội " Cưỡng đoạt tài sản"), nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không chịu rèn luyện bản thân. Nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục].

[3. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Căn cứ điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt].

[4.Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong].

[ 5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật].

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

**Tuyên bố**: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản".

**Xử phạt**: Bị cáo Lê Văn Đ : 09 ( Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2018.

**Trách nhiệm dân sự:** Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ( hoặc từ ngày niêm yết) bản án.

***Nơi nhận:***
-Bị cáo; Bị hại;
-VKSNDTPTH;
- Công an TP. Thanh Hóa;
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**( Đã ký)**

**Hồ Thị Minh Hạnh**